

Số: 09/2019/QĐST-DS

T, ngày 21 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, 440 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1950

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 09, phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn:* Ông Trần Phú H, sinh năm: 1966 và Bà Nguyễn Thị K

Hộ khẩu thường trú: Xóm 5, xã Minh D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về nghĩa vụ thanh toán: Vợ chồng ông Trần Phú H và bà Nguyễn Thị K có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền còn nợ lại là 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng chẵn*).

- Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch = 625.000đ, chia theo phần cụ thể:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 312.500đ, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 3465 ngày 28/3/2019 và nhận lại 312.500đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Vợ chồng ông Trần Phú H và bà Nguyễn Thị K phải chịu 312.500đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu vợ ông Trần Phú H và bà Nguyễn Thị K chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :***

- Tòa án tỉnh;
- VKS T;
- Chi cục THA T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Lan**